



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2951**/QĐ-UBND

Sơn La, ngày **01** tháng **12** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 518/TTr-STC ngày 23 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Công ty

TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài chính (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 350 bản.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số ~~295/QĐ~~ 295/QĐ-UBND ngày ~~11/12/2021~~ 11/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là *THTK, CLP*) giai đoạn 2021-2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết của HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV, đặc biệt phải gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 238/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

b) THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu

trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng mỗi thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THPT, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

đ) THPT, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021- 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà cho phát triển kinh tế, nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của địa phương theo định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV và Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV; Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, công tác THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh quyết nghị để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân 5 năm khoảng 7,5%, GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 60 triệu/người/năm.

b) Về thu ngân sách Nhà nước: Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn, nhất là thu nội địa theo hướng tích cực, thực hiện có hiệu quả chính sách bồi dưỡng, khai thác nguồn thu ổn định, bền vững; tăng cường khai thác nguồn thu mới, để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó ưu tiên tăng đầu tư xã hội và tạo đà cho bước phát triển các năm tiếp theo; phấn đấu tăng thu ngân sách hàng năm từ 9-11% (*không bao gồm các khoản thu ổn định*) so với ước thực hiện năm trước, dự báo đến năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.250 triệu đồng.

c) Về chi ngân sách Nhà nước: Giữ cơ cấu chi ngân sách hợp lý, từng bước tăng tỷ trọng đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo đủ nguồn lực chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh, phấn đấu tăng tối thiểu 1%/năm so với dự toán Bộ Tài chính giao cho giáo dục, đào tạo. Thực hiện đồng thời, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng. Bố trí đủ kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương, lương hưu và trợ cấp ưu đãi đối với Người có công theo Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm các quy định về THPT, CLP, đồng thời cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công.

d) Về nợ chính quyền địa phương: Giảm tỷ lệ nợ chính quyền địa phương để đảm bảo mục tiêu cụ thể đề ra. Cơ cấu lại các khoản nợ chính quyền địa

phương phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế và khả năng trả nợ vay của địa phương.

đ) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo tinh thần Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Sơn La khoá XV (*kỳ họp thứ hai*).

e) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc rà soát điều chỉnh và tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, phân đầu đến năm 2025 đạt tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100% dân cư nông thôn; Sử dụng nước sạch: 80% dân cư nông thôn, 94% dân cư đô thị; tỷ lệ chất thải được thu gom là 92,5% chất thải rắn ở đô thị, 88% ở nông thôn; tỷ lệ chất thải ở đô thị được xử lý 60%; tỷ lệ che phủ rừng ổn định là 50%.

h) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước tạo điều kiện, cơ hội, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Hợp tác xã hiện có; khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển số lượng thành viên, tăng cường huy động vốn để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, vướng mắc của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật gây thất thoát tài sản Nhà nước; xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu để xảy ra vi phạm. Không sử dụng ngân sách Nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp.

i) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phân đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan Nhà nước.

k) Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần; Tập trung công tác rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có

chất lượng ngày càng cao; giảm mạnh chi ngân sách cho hoạt động thường xuyên cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

m) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách Nhà nước; bảo đảm chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết nghị, UBND tỉnh giao trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước *(không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương)* để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách Nhà nước, đảm bảo tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62 - 63% tổng chi ngân sách Nhà nước, trong tổ chức thực hiện phân đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách Nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Rà soát, tích hợp các chính sách, chế độ an sinh xã hội trong các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tập trung, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải. Huy động các nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, giảm nghèo đa chiều; làm tốt hơn công tác đền ơn đáp nghĩa. Quản lý mạng lưới an sinh xã hội thống nhất trên nền tảng số, kết nối liên thông, tích hợp các hệ thống dữ liệu về bảo hiểm xã hội, dân cư..., tránh trục lợi chính sách.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc,

không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sát với thực tiễn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu, khai thác sáng chế, ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích sáng tạo khoa học và công nghệ; Hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Tập trung vào nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo các cấp, nhất là bậc trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện hiệu quả đề án phát triển giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông mới. Ưu tiên đầu tư phát triển các trường PTDT nội trú, PTDT bán trú, thực hiện có hiệu quả chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung tại các trường phổ thông có học sinh bán trú; Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp với việc làm và theo nhu cầu xã hội; sắp xếp hợp lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng hình thành các cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách Nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Các Cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm cho phù hợp, thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo dự toán được giao và đúng chế độ, chính sách của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Không bổ sung ngoài dự toán khi chưa có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Sở, ngành và đơn vị sử

dụng ngân sách Nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại cơ cấu bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII.

Tiếp tục triển khai tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tính toán cụ thể khả năng tăng thu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc từng lĩnh vực để giảm mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Đổi mới phương thức quản lý kinh tế Nhà nước theo hướng chuyển giao những công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức xã hội, chuyển đổi cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang phương thức đặt hàng.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật về vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “*đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tại Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14; Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phải

được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, HĐND cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn NSDP.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025*).

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở

nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Sắp xếp xe ô tô hiện có, hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

đ) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân cấp thẩm quyền tại Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề đang bức xúc như: Các dự án chậm đưa vào sử dụng để lãng phí đất đai, quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp.. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, ngăn chặn các hành vi gây suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

c) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

d) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng thuộc lưu vực các nhà máy thủy điện, rừng phòng hộ để đạt tỷ lệ che phủ rừng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của HĐND tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ che phủ rừng ở mức 50%. Thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng mặt trời, theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 04/11/2020, theo đó hướng tới mục tiêu, giai đoạn 1 đến năm 2025, dự kiến phát triển 600 MWp điện mặt trời. Trong đó, có 500 MWp điện mặt trời mặt đất, 100 MWp mái nhà. Các lưới điện cần bổ sung đến năm 2025, gồm lưới điện 220 kV, 110 kV, 35 kV và 22 kV với các dự án xây dựng có tiến độ được đồng bộ với tiến độ đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời được đề xuất.

g) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100% dân cư nông thôn; Sử dụng nước sạch: 80% dân cư nông thôn, 94% dân cư đô thị; tỷ lệ chất thải được thu gom là 92,5% chất thải rắn ở đô thị, 88% ở nông thôn; tỷ lệ chất thải ở đô thị được xử lý 60%; tỷ lệ che phủ rừng ổn định là 50%. Tỷ lệ cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

h) Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, theo dự báo mục tiêu của Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (*Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 31/12/2020*), hướng tới mục tiêu đến năm 2025, tiết kiệm từ 4 - 6% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh so với dự báo trong giai đoạn 2021-2025.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để giảm dần số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Ban đổi mới doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước theo đề án đã được phê duyệt.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (*từ 5% trở lên*), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

c) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

d) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách

quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước gắn với công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền các cấp, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các Đề án của UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 880, 881/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 về ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, chính quyền số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện THTK, CLP từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Căn cứ chương trình tổng thể THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP của giai đoạn 2021-2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP, Chương trình THTK, CLP của Chính phủ và của UBND tỉnh, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

a) Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài phát thanh, truyền hình tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Nhà nước về THTK CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Các Cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, đưa nội dung tuyên truyền các quy định về THTK, CLP tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người làm việc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THTK, CLP.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

d) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Chương trình THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; bảo vệ người cung cấp thông tin về hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách Nhà nước

Thực hiện cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu; nuôi dưỡng và tạo lập các nguồn thu mới phù hợp với quy định của pháp luật, kiểm soát chặt chẽ thất thu ngân sách, giảm nợ thuế và hạn chế tối đa nợ không có khả năng thu; chủ động giữ vững nguồn thu ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối ngân sách toàn tỉnh; thúc đẩy THTK, CLP, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, tăng cường phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, cá thể hoá trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng tích cực; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng nguồn vốn chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách Nhà nước cả giai đoạn 2021-2025, khoảng 80.817 tỷ đồng. Trong đó, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm bình quân khoảng 19-20% tổng chi ngân sách nhà nước; giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống dưới 62% tổng chi ngân sách Nhà nước.

b) Về quản lý nợ công

Phân đầu thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La khoá XV, Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của HĐND tỉnh khoá XIV xác định:

- Tỷ lệ bội chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 không quá 0,2% GRDP, dự báo 421 tỷ đồng, đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước tích cực, an toàn, bền vững. Cơ cấu lại các khoản nợ chính quyền địa phương ở mức hợp lý; kế hoạch vay và trả nợ giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với dự báo tình hình kinh tế - xã hội, khả năng cân đối các nguồn vốn ngân sách Nhà nước trả nợ gốc và lãi vay, danh mục chương trình dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng trả nợ vay của địa phương. Dự kiến số vốn vay giai đoạn 2021-2025 là: 500.000 triệu đồng; số trả nợ gốc vay trong kỳ là: 115.000 triệu đồng; dư nợ vay cuối kỳ là: 487.913 triệu đồng.

- Giảm tỷ lệ nợ chính quyền địa phương để đảm bảo mục tiêu cụ thể đề ra. Cơ cấu lại các khoản nợ chính quyền địa phương phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế và khả năng trả nợ vay của địa phương.

c) Về quản lý vốn đầu tư công

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách Nhà nước.

d) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Sắp xếp phương tiện xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đảm bảo mọi tài sản công được quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán theo quy định của Luật kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán HCSN, Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày

26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công, kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập; Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; THTK, CLP; dự trữ quốc gia; Kho bạc Nhà nước.

đ) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

e) Về quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

g) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất. Thúc đẩy phát triển thị trường quyền sử dụng đất; xây dựng cơ chế đẩy mạnh việc khai thác nguồn lực đất đai cho phát

triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Quản lý các dự án khai thác tài nguyên nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái.

h) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp; phát hiện, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi những quy định chưa phù hợp giữa các thành phần kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp Nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước.

i) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát, sắp xếp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai về quản lý, sử dụng tài sản công; công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định của pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (*trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật*).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ

tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai.
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc.
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí.
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước.
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục rà soát cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu,

dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan,, và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của cấp mình, đơn vị mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành

vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Hàng năm, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình về THPT, CLP của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính, gửi UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*).

3. Đối với các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 của doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong giai đoạn 2021-2025. Hàng năm báo cáo kết quả THPT, CLP với UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) theo quy định tại điểm 5, mục IV quy định tại Chương trình này.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND cấp huyện, cấp xã tích cực triển khai công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tiêu dùng cá nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phấn đấu đến năm 2025, có 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh trong việc tổ chức lễ cưới, lễ tang và các hoạt động văn hoá khác, tránh xa hoa, lãng phí. Nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị và địa phương.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Báo cáo phục vụ các kỳ họp của HĐND, UBND tỉnh hàng năm

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, định kỳ (**6 tháng, năm**) báo cáo kết quả THPT, CLP với UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) như sau:

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày **05/6** (*Số liệu tổng hợp đến 30/6. Trong đó: Số thực hiện đến 31/5; Số ước thực hiện của tháng 6*). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh trước ngày **15/6**.

- Báo cáo năm: Trước ngày **05/11** (*Số liệu tổng hợp đến 31/12. Trong đó: Số thực hiện đến 31/10; Số ước thực hiện của tháng 11 và 12*). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh trước ngày **15/11**.

b) Báo cáo năm của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính (Điểm a, khoản 2, Điều 9 Thông tư số 188/2014/TT-BTC), quy định như sau:

- Kết thúc năm ngân sách (**thời điểm 31/12 hàng năm**), Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, Chủ tịch UBND

các huyện, thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, tổng hợp báo cáo chính xác số liệu về THTK, CLP trong năm (*số liệu báo cáo từ 01/01 đến 31/12*).

- Thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên; Hướng dẫn tại Công văn số 373/UBND-TH ngày 31/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hoàn chỉnh Báo cáo THTK, CLP và kết quả đánh giá THTK, CLP trong chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, gửi về Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh **trước ngày 20/02 hàng năm**. Báo cáo Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định.

6. Cơ quan thanh tra Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, thanh tra các Sở, ban ngành hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP đối với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Trong kế hoạch thanh tra hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, lưu ý một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm kiểm tra, thanh tra đã nêu tại điểm a, khoản 5, mục III tại Chương trình này và có nội dung kiểm tra, thanh tra việc xây dựng và ban hành Chương trình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước./.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

